

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 04-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Kim Kinh;
2. Bà Nguyễn Thị Song T.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Minh C**, sinh ngày 07-7-1987, nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ làm cửa sắt, trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Võ S và bà Trần Thị Thu S; bị cáo chưa có vợ, con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em. Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 17/11/2021, bị Công an phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân: Bản án số 83/2012/HSST ngày 09/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt Võ Minh C 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/02/2013, đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-12-2021 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/12/2021, Võ Minh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-472.02 đi từ nhà đến đường Nguyễn Nghiêm, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để mua đồ ăn. Võ Minh C đi ngang qua trụ ATM của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Ngãi (ngã tư đường Nguyễn Nghiêm - Quang Trung thuộc tổ 02, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) thì phát hiện thấy 01 điện thoại di động hiệu Apple iPhone 7 plus để ở học đựng đồ bên trái xe mô tô biển kiểm soát 76B1-501.36 của bà Nguyễn Thị Ngọc T đang dựng trước trụ ATM để vào rút tiền. Võ Minh C nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động trên để sử dụng. C dựng xe ở vỉa hè rồi đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 76B1-501.36, lên lút dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động trên của bà T bỏ vào túi quần của mình rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp tài sản xong, C không mở được mặt khóa điện thoại nên khoảng 10 giờ ngày 08/12/2021, C mang điện thoại di động trên đến Cửa hàng điện thoại di động Thành N của ông Hà Văn N (sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Số 138 đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố Trường Thọ Tây B, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) để mở mặt khóa của điện thoại. Ngày 10/12/2021, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với ông Hà Văn N, ông N đã giao nộp điện thoại di động trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra thì ngoài vụ trộm cắp tài sản đã nêu trên thì bị cáo còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/12/2021, Võ Thái T (sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ 03, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) gọi điện thoại rủ Võ Minh C đi uống cà phê. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-472.02 đến khu vực Núi Thiên Bút, đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi uống cà phê cùng với T. Sau khi uống cà phê xong, Võ Minh C rủ T đến chợ Quảng Ngãi để mua dù chuẩn bị đi làm tại Khu Công nghiệp Vsip. C đưa xe mô tô biển kiểm soát 76B1-472.02 cho T để T chở C đi. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe chở C đến một cửa hàng ở số 83 đường Ngô Quyền thuộc tổ 02, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để mua dù. T dùng xe lại thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh bạc để ở học

đựng đồ bên trái xe mô tô biển kiểm soát 76C-32.903 của bà Nguyễn Thị Thu T đang dựng trước cửa hàng để vào mua đồ. T và Võ Minh C nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động trên của bà T để bán lấy tiền tiêu xài. T nói với C: “*Có điện thoại ở học xe kia, lấy đi*”. C lén lút dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động của bà T cầm trên tay rồi T điều khiển xe chở C tẩu thoát. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T không có điện thoại di động sử dụng nên C đã đưa điện thoại di động vừa trộm cắp được cho T sử dụng. Sau khi làm việc với Công an phường N, thành phố Q đã nhờ chị Nguyễn Thị Bảo C (sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) liên lạc với Võ Thái T để nói T mang điện thoại đã trộm cắp vào ngày 08/12/2021 đến Công an giao nộp. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Châu gọi điện thoại cho Võ Thái T, nói T mang điện thoại di động đến Công an giao nộp nhưng T không đến được. T hẹn Châu đến đoạn đường trước khách sạn Mỹ T để T đến đưa điện thoại di động cho Châu mang giao nộp cho Công an. Sau đó, Châu rủ bà Trần Thị Thu S (sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Tổ 6, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi - Mẹ ruột của C) đi cùng Châu đến đoạn đường trước khách sạn Mỹ T đợi T đến đưa điện thoại. Đợi lâu nhưng không thấy T đến nên Châu đi mua đồ ăn mang đến cho C, còn bà Sương tiếp tục đợi T. Sau đó, có một người N thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến đưa cho bà S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh bạc rồi bỏ đi. Đến trưa ngày 11/12/2021, bà S mang điện thoại di động trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận về tài sản định giá như sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 7 Plus, dung lượng 32GB, màu vàng đồng. Mua mới vào năm 2018, giá trị tại thời điểm ngày 07/12/2021 là 4.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh bạc. Mua mới vào năm 2020, giá trị tại thời điểm ngày 08/12/2021 là 7.000.000 đồng.

Tổng cộng: 11.000.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 21-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Võ Minh C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 76B1-47202 nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn: xám đen.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong 02 ngày 07-12-2021 và ngày 08-12-2021 bị cáo Võ Minh C lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thu T để điện thoại trên học đựng đồ xe mô tô, C đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại di động trên địa bàn phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 11.000.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Minh C, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, để có tiền tiêu xài cá nhân nảy sinh ý tham lam bằng cách lợi dụng sự quản lý sơ hở, mất cảnh giác của người có tài sản để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo

gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: có 01 tình tiết. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: có 01 tình tiết. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự; cụ thể: Ngày 17/11/2021, bị Công an phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân: Bản án số 83/2012/HSST ngày 09/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt Võ Minh C 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28-02-2013, đã được xóa án tích.

* Trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 7 Plus, màu vàng đồng, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà T không có yêu cầu gì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T, bà T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1-472.02, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn: xám đen, xe này thuộc quyền sở hữu của Võ Minh C, bị cáo đã sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 USB có chứa dữ liệu 02 tập tin video, đoạn video quay lại hình ảnh Võ Minh C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

* Các đối tượng có liên quan:

Đối với ông Hà Văn N: Không biết điện thoại di động mà Võ Minh C mang đến sửa là tài sản do trộm cắp có được. Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông N về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với Võ Thái T: Võ Minh C khai nhận đã cùng với T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/12/2021. Qua điều tra xác định hiện nay T đã bỏ đi

khỏi địa phương, không biết ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm Võ Thái T nhưng không có kết quả. Hiện chỉ có duy nhất một lời khai của C về hành vi cùng trộm điện thoại với T nên chưa có căn cứ khởi tố Võ Thái T. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau đối với Võ Thái T.

Đối với người N thanh niên (không rõ đặc điểm, nhân thân lai lịch) đưa điện thoại di động cho bà Trần Thị Thu S, Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-12-2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên không xem xét.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 76B1-472.02, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn: xám đen, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-3-2022 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

- 01 USB có chứa dữ liệu 02 tập tin video, đoạn video quay lại hình ảnh Võ Minh C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lưu kèm hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Minh C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Thành phố. Quảng Ngãi;
- CQCảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan